

**QUYẾT ĐỊNH số 199-NV ngày 22-7-1964 về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Ninh-bình.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ;

Căn cứ chỉ thị số 23-TTg ngày 15-4-1963 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi tên phố, tên xã, thôn;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh-bình khóa III, kỳ họp thứ 5, phiên họp ngày 3-4-1964, và đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Ninh-bình về việc sửa đổi tên của 26 xã thuộc huyện Nho-quan và Kim-sơn;

Sau khi đã trao đổi ý kiến với Bộ Văn hóa và Viện Sử học Việt-nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc sửa đổi tên các xã sau đây của tỉnh Ninh-bình:

**A. Huyện Nho-quan:**

- |                  |            |              |
|------------------|------------|--------------|
| 1. Xã Cộng-Hòa   | đổi tên là | xã Thanh-lạc |
| 2. — Hồng-Phong  | —          | — Đồng-phong |
| 3. — Lạc-Hồng    | —          | — Thạch-bình |
| 4. — Lạc-Long    | —          | — Phú-sơn    |
| 5. — Quang-Trung | —          | — Văn-phương |
| 6. — Thành-Công  | —          | — Sơn-thành  |
| 7. — Vinh-Quang  | —          | — Cúc-phương |
| 8. — Yên-Phú     | —          | — Phú-lộc    |
| 9. — Yên-Phong   | —          | — Văn-phong  |

**B. Huyện Kim-sơn:**

- |                  |            |               |
|------------------|------------|---------------|
| 1. Xã Công-Trứ   | đổi tên là | xã Lai-thành  |
| 2. — Công-Uần    | —          | — Trì-chính   |
| 3. — Duy-Tân     | —          | — Chính-tâm   |
| 4. — Hùng-Vương  | —          | — Như-hòa     |
| 5. — Hoàng-Thám  | —          | — Hồi-ninh    |
| 6. — Hồng-Thái   | —          | — Chất-bình   |
| 7. — Lê-Lợi      | —          | — Yên-mật     |
| 8. — Quang-Trung | —          | — Quang-thiện |
| 9. — Quốc-Tuấn   | —          | — Tân-thành   |
| 10. — Sào-Nam    | —          | — Đồng-hướng  |
| 11. — Thái-Học   | —          | — Ân-hòa      |
| 12. — Thanh-Giản | —          | — Định-hóa    |
| 13. — Tiên-Hoàng | —          | — Xuân-thiện  |
| 14. — Tô-Hiệu    | —          | — Côn-thoi    |
| 15. — Trưng-Nhị  | —          | — Yên-lộc     |
| 16. — Trưng-Trắc | —          | — Kiến-trung  |
| 17. — Xuân-Lan   | —          | — Kim-định    |

Điều 22. — Ủy ban hành chính tỉnh Ninh-bình và ông Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 7 năm 1964

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

**BỘ THỦY LỢI**

**THÔNG TƯ số 10-TL-TT ngày 6-5-1964 hướng dẫn thi hành chế độ thưởng tăng năng suất lao động ở các đội thi công cơ giới.**

Trong quá trình thực hiện chế độ thưởng năng suất lao động do Bộ Lao động hướng dẫn theo thông tư số 3-LĐ-TT ngày 22-1-1957 và thông tư số 22-LĐTL ngày 19-10-1957, Bộ tài vụ có văn bản hướng dẫn thi hành ngày 25-10-1962, nhưng xét không thích hợp với hoạt động hiện nay của các đội thi công cơ giới trên các công trường thủy lợi.

Qua kinh nghiệm thực tế đã áp dụng chế độ thưởng tăng năng suất lao động cho các đội cơ giới ở công trường La-ngà (Vĩnh-linh) và Suối hai (Sơn-tây), nội dung chế độ được hướng dẫn theo các văn bản trên đã lộ ra những khuyết và nhược điểm:

— Đặc điểm của hoạt động thi công một công trình thủy lợi bằng cơ giới cũng làm khó khăn, phức tạp thêm cho việc áp dụng chế độ thưởng tăng năng suất lao động; thời gian hoàn thành công trình kéo dài, việc tính toán khối lượng kế hoạch và nghiệm thu phân ra từng đợt, từng khâu sản xuất rất là phức tạp, sản phẩm làm ra do một tập thể nhân công bao gồm: cán bộ, nhân viên, công nhân sản xuất chính và phụ, dân công... trực tiếp tham gia khối lượng kế hoạch và thực tế thường sai lệch nhau xa do nhiều nhân tố giả tạo chưa được loại trừ, trường hợp hoàn thành công trình trước hoặc sau hạn định cũng còn tùy thuộc ở một số nguyên nhân khách quan khác.

— Căn cứ đề thưởng nhằm đảm bảo chắc chắn hiệu quả kinh tế chưa được xác định một cách tương đối chính xác, do đó mức tiền chi đề thưởng có thể không phù hợp với mức độ làm lợi cho Nhà nước.

— Đối tượng được thưởng chưa được quy định rõ ràng, cho nên áp dụng thường tràn lan



binh quân, làm kém tác dụng động viên kích thích, đôi khi còn sinh ra suy bì, làm ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết sản xuất.

— Cách tính và chia tiền thưởng chưa được hướng dẫn cụ thể và thích hợp, trên thực tế không những gặp nhiều lúng túng mà còn phạm sai lầm, có thể sinh tư tưởng tham ô, gây lãng phí cho công quỹ.

Căn cứ tình hình trên, Bộ ra thông tư này nhằm hướng dẫn cụ thể hơn việc áp dụng chế độ thưởng tăng năng suất lao động cho các đội thi công cơ giới hoạt động trên các công trường thủy lợi.

## I. MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ THƯỞNG

Khối lượng công trình thủy lợi có thể thi công bằng cơ giới ngày càng nhiều, các đội thi công cơ giới ngày càng phát triển, cần mở rộng việc thực hiện chế độ thưởng tăng năng suất lao động nhằm tạo điều kiện dễ thuận lợi cho việc áp dụng chế độ lương trả theo sản phẩm ở các đội thi công cơ giới để thiết thực khuyến khích công nhân ra sức thi đua tăng năng suất lao động, hoàn thành vượt mức kế hoạch, sớm phát huy tác dụng của công trình, trên cơ sở đó, có điều kiện làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho công nhân.

## II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC THƯỞNG

Hoàn thành công trình trước hạn định đề công trình được sử dụng sớm, phục vụ cho sản xuất, hoặc hoàn thành từng phần công trình (theo mốc, cao trình về độ dài nhất định) nhằm đảm bảo đủ điều kiện để chống lụt, lũ phá hoại công trình đang làm, hoặc có khả năng cần thiết để trữ nước, tưới hoặc tiêu nước theo yêu cầu trước mắt;

Thành tích để xét thưởng là thời gian hoàn thành công trình hoặc từng phần công trình trước hạn định theo yêu cầu của bên giao thầu (A hoặc B) có biên bản hợp đồng do hai bên giao và nhận thầu ký chứng (nếu không yêu cầu thì thành tích vượt thời gian không được xét thưởng).

Lấy định mức về thi công cơ giới của Bộ hoặc của Nhà nước do Bộ hướng dẫn thi hành làm cơ sở để xét thành tích nói trên.

Vượt thời gian hoàn thành công trình hoặc từng phần công trình theo hạn định, nhưng cần đảm bảo đúng các điều kiện sau đây:

— Không vượt chỉ tiêu lao động bình quân và quỹ lương theo kế hoạch đã duyệt.

— Không tăng xe máy hoặc làm thêm giờ ngoài kế hoạch đã quy định (trường hợp giao thêm xe máy hoặc làm đêm, làm thêm giờ ngoài kế hoạch đã định trước thì phải tính điều chỉnh lại thời gian hoàn thành công trình theo kế hoạch mới).

— Đảm bảo đúng định mức hoặc tiết kiệm theo định mức về sử dụng nhiên, vật liệu.

— Không làm hư hại xe máy, đảm bảo đúng chu kỳ bảo dưỡng của xe máy.

— Khối lượng hoàn thành phải đúng tiêu chuẩn kỹ thuật được bên giao thầu nghiệm thu, có lập biên bản xác định rõ:

• Từng loại khối lượng đã hoàn thành, có đối chiếu với kế hoạch.

• Lượng thời gian hoàn thành trước hạn định.

• Những việc làm vi phạm những điều đã quy định trên để xét so sánh với thành tích được thưởng.

(Biên bản trên phải được đại biểu các bên hữu quan ký chứng).

## III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THƯỞNG

### A. Đối tượng trực tiếp:

— Công nhân điều khiển các loại xe máy thi công.

— Cán bộ kỹ thuật trực tiếp ở hiện trường chịu trách nhiệm kiểm tra hướng dẫn kỹ thuật thi công.

— Nhân viên trực tiếp ở hiện trường làm việc thống kê hàng ngày, hàng giờ năng suất thực hiện của từng loại xe máy, tập hợp số liệu kịp thời và chính xác, tổ chức thực hiện những hình thức động viên thích hợp và kịp thời.

— Công nhân sửa chữa trực tiếp phục vụ cho xe máy khi có sự cố ở hiện trường nhằm rút ngắn thời gian chết máy trong giờ hoạt động (trừ công nhân sửa chữa làm việc tiêu, trung tu theo định kỳ ở nơi sửa chữa của đội, đối với số công nhân này nên áp dụng chế độ thưởng tăng năng suất lao động theo khối lượng sửa chữa). (Trường hợp có dân công hoặc lao động thủ công khác tham gia trong các khâu: san, bốc dỡ... cần giao khoán theo khối lượng riêng để tính thưởng hoặc trả công theo khối lượng riêng).

### B. Đối tượng gián tiếp:

Trong khi Chính phủ chưa ban hành chế độ thưởng cho cán bộ, công nhân viên phục vụ gián tiếp, khi toàn đơn vị có thành tích vượt kế hoạch rút ngắn thời gian thì các cán bộ, công nhân viên sau đây nếu có thành tích công



tác ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thi công cũng thuộc đối tượng được xét thưởng, những phần thưởng của những người này phải ít hơn phần thưởng của những người thuộc đối tượng trực tiếp nói trên :

— Đội trưởng hoặc đội phó đi sát hiện trường chỉ đạo, kiểm tra đơn đốc thường xuyên.

— Công nhân lái xe vận chuyển vật tư phục vụ cho nhu cầu thi công.

— Công nhân điều khiển máy phát điện và công nhân đường dây phục vụ cho sự hoạt động của xe máy thi công.

— Cán bộ kỹ thuật theo dõi nghiệm thu, chịu trách nhiệm trực tiếp về kỹ thuật và chất lượng công trình đã nghiệm thu.

— Cán bộ định mức theo dõi đối chiếu hàng ngày định mức kế hoạch với thực hiện, phát hiện kịp thời nguyên nhân tăng hoặc hụt mức.

(Tùy tình hình và kết quả thi công của từng hiện trường, tùy sự phân công ở mỗi đội và kết quả công tác của từng người, đội sẽ đề nghị và do công ty xét duyệt trong số đối tượng gián tiếp đã được quy định trên, người nào được thưởng phần thưởng của họ là bao nhiêu, tránh bình quân, tràn lan, kém tác dụng khuyến khích).

#### IV. CÁCH TÍNH TIỀN THƯỞNG

— Lấy số lượng thời gian hoàn thành công trình hoặc từng phần công trình trước hạn định theo biên bản nghiệm thu đã xác nhận thống nhất giữa hai bên giao và nhận thầu, làm mốc không chế.

— Lấy lượng thời gian tính theo công thức sau đây để so sánh đối chiếu với mốc không chế trên.

Khối lượng thực tế	—	Khối lượng thực tế
Năng suất kế hoạch của một công/đội		Năng suất thực hiện của một công/đội

— Xác định chính thức số lượng thời gian hoàn thành trước hạn định (tức là số thời gian đã tiết kiệm được tính bằng công/đội, không được vượt mức không chế nói trên).

— Mỗi công/đội tiết kiệm được sẽ thưởng bằng 40 đến 60% giá trị tiền lương bình quân (lương cấp bậc + phụ cấp khu vực nếu có, theo định mức kế hoạch) trong một ngày làm việc (theo giờ lao động tiêu chuẩn quy định) của tất cả công nhân điều khiển các loại xe máy thi công.

(Công ty sẽ tùy mức độ cố gắng phấn đấu vượt mức kế hoạch của mỗi đội mà quyết định tỷ lệ thưởng nhiều hay ít trong khoảng đã ấn định trên).

Cuối cùng tính tổng số tiền thưởng theo công thức :

Tổng số tiền thưởng	=	Số lượng thời gian đã tiết kiệm được (tính bằng công/đội)	×	40-60% giá trị tiền lương bình quân (theo định mức) một công/đội của công nhân điều khiển các loại xe máy thi công.

(Công ty sẽ hướng dẫn cụ thể cách tính khối lượng, năng suất từng khâu sản xuất và tổng hợp để làm cơ sở chính xác cho việc tính và chia tiền thưởng).

Đề đảm bảo việc tính và quyết định số tiền thưởng được tương đối chính xác, cần đi sâu phân tích rõ các lý do tăng năng suất lao động rút ngắn thời gian hoàn thành công trình, chủ ý loại trừ các nhân tố giả tạo như tính khối lượng sai, tính năng suất thực tế không đúng, làm đêm, làm thêm giờ hoặc tăng thêm xe máy ngoài kế hoạch, thời tiết tốt, thuận lợi nhiều so với kế hoạch dự phòng v.v... Trường hợp do định mức kế hoạch quá bất hợp lý hoặc do những lý do không chính đáng nào khác làm tăng một cách quá đáng kết quả được thưởng so với tiền lương của công nhân phải kịp thời báo cáo về Bộ đề có kế hoạch giải quyết.

#### V. CÁCH CHIA TIỀN THƯỞNG

— Các đối tượng được thưởng đã quy định trên ngày nào trực tiếp điều khiển các máy móc thi công hoặc làm việc trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả thi công, đều được ghi công.

— Lấy công của đối tượng gián tiếp đối thành công của đối tượng trực tiếp theo một tỷ lệ nhất định (tỷ lệ này do Công ty nghiên cứu quy định, khoảng không quá 3/5 của phần thưởng thuộc đối tượng trực tiếp).

— Lấy tổng số tiền thưởng chia cho số công (gồm công của đối tượng trực tiếp + công của đối tượng gián tiếp đã tính đối thành công của đối tượng trực tiếp) tìm giá trị tiền thưởng của một công (theo công của đối tượng trực tiếp).



— Chia tổng số tiền thưởng ra làm hai phần theo các công thức sau đây :

$$\text{Phần tiền thưởng của đối tượng trực tiếp} = \frac{\text{Tổng số tiền thưởng} \times \text{Số công của đối tượng trực tiếp}}{\text{Số công của đối tượng trực tiếp} + \text{Số công của đối tượng gián tiếp đã tính đổi thành công của đối tượng trực tiếp}}$$

$$\text{Phần tiền thưởng của đối tượng gián tiếp} = \frac{\text{Tổng số tiền thưởng} \times \text{Số công của đối tượng gián tiếp để tính đổi thành công của đối tượng trực tiếp}}{\text{Số công của đối tượng trực tiếp} + \text{Số công của đối tượng gián tiếp đã tính đổi thành công của đối tượng trực tiếp}}$$

Ví dụ: Tổng số tiền thưởng là 1.000đ

Số công của đối tượng trực tiếp là 1.750 công

Số công của đối tượng gián tiếp là 500 công

Nếu theo tỷ lệ một công của đối tượng gián tiếp được thưởng bằng 1/2 công của đối tượng trực tiếp thì đổi ra được :

$$\frac{500}{2} = 250 \text{ công của đối tượng trực tiếp.}$$

$$\text{Phần tiền thưởng của đối tượng trực tiếp} = \frac{1.000 \times 1.750}{(1.750 + 250)} = 875\text{đ}$$

$$\text{Phần tiền thưởng của đối tượng gián tiếp} = \frac{1.000\text{đ} \times 250}{(1.750 + 250)} = 125\text{đ}$$

Việc chia phần tiền thưởng của đối tượng trực tiếp cho cá nhân, nên chia theo công thức sau đây :

$$\text{Phần tiền thưởng của mỗi người trong đối tượng trực tiếp} = \frac{\text{Phần tiền thưởng chung của đối tượng trực tiếp} \times \text{hệ số công của người đó}}{\text{Hệ số công của anh A} + \text{hệ số công của anh B} + \text{hệ số công của anh C} + \dots}$$

(Hệ số công của mỗi người là số công  $\times$  hệ số cấp bậc lương của người đó.

Ví dụ: Anh A tham gia tất cả được 60 công, hệ số cấp bậc lương của anh là 1,2, như vậy hệ số công của anh A là  $1,2 \times 60 = 72$ , lấy bậc lương thấp nhất của một công nhân nào đó làm hệ số cấp bậc lương là 1, đem các bậc lương cao hơn chia cho bậc lương thấp nhất đó để tìm ra hệ số các bậc lương của những bậc lương cao hơn; chú ý: cấp bậc lương theo định mức kế hoạch, không theo cấp bậc lương được hưởng của công nhân).

Việc chia phần tiền thưởng của đối tượng gián tiếp chủ yếu là dựa vào sự phân công, thời gian và kết quả công tác của mỗi người do đội nhận xét đề nghị, Công ty quyết định cách chia cho thích hợp.

Đề thi hành tốt thông tư này, Công ty cần có kế hoạch phổ biến sâu rộng nội dung của thông tư, chú ý kiện toàn các tổ chức phụ trách

những công tác: định mức, kế hoạch, nghiệm thu, theo dõi chấm công, thống kê số liệu...

Trong quá trình thực hiện chế độ thưởng nói trên chúng ta cần làm theo tinh thần: "mạnh dạn áp dụng" đề thiết thực khuyến khích bằng lợi ích vật chất, công nhân tích cực tăng năng suất lao động, nhưng mặt khác phải chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, kiểm tra, thưởng phạt phân minh, nhằm thường xuyên bồi dưỡng tinh thần bảo vệ xe máy, tiết kiệm nhiên vật liệu, làm tốt công trình, đề đảm bảo sự nhất trí giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, mặt khác công ty cần đi sát theo dõi tình hình thực hiện ở các đội, kịp thời phản ánh những mặt mũi khó khăn và cách giải quyết đề Bộ rút kinh nghiệm, hướng dẫn bổ sung cụ thể thêm.

Từ nay, chế độ thưởng tăng năng suất lao động ở các đội thi công cơ giới trên các công



trường thủy lợi không được áp dụng theo thông tư, văn bản nào khác ngoài thông tư này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 5 năm 1964

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thư trưởng

TRẦN QUÝ KIẾN

**THÔNG TƯ số 16-TL-TT ngày 11-6-1964  
về việc thực hiện định mức năng  
suất lao động.**

Kính gửi :

*Các Cục, Vụ, Viện, Công ty xây lắp,  
Các Ty Thủy lợi,  
Các công trường thủy lợi,*

Ngày 25-7-1961 Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã ban hành định mức 69-UB-CQL để áp dụng cho các công trình xây dựng của ngành thủy lợi.

Qua ba năm thi hành bản định mức 69-UB-CQL, nhờ sự lãnh đạo của các cấp và tinh thần phấn đấu không ngừng của cán bộ, công nhân, dân công trong phong trào hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nên năng suất lao động của công nhân, dân công đã có nhiều tiến bộ. Đến nay, nhiều đơn vị sản xuất trên công trường đã đạt và vượt định mức Nhà nước, có nơi đã vượt từ 30 đến 100%; phần lớn các đội làm thủy lợi của hợp tác xã đều đạt năng suất làm đất cao hơn dân công đi làm nghĩa vụ cá thể.

Trước tình hình ấy, để bảo đảm tính chất tiên tiến của công tác định mức đối với xây dựng cơ bản của ngành thủy lợi, Bộ đề nghị và đã được Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước ban hành tập định mức năng suất lao động mới số 236-UB-ĐM<sup>(1)</sup> ngày 1-4-1964 để thay thế tập định mức cũ (số 69-UB-CQL ngày 25-7-1961).

Đề các Cục, Vụ, Viện, Công ty, các địa phương, các công trường phát huy tinh thần tích cực thực hiện những chỉ tiêu định mức mới, Bộ thấy cần nhắc thêm những điểm sau đây:

*A. Tính chất, nội dung định mức năng suất lao động mới và những quy định để áp dụng.*

*1. Tính chất và nội dung định mức mới.*

Bản định mức năng suất lao động mới số 236-UB-ĐM dùng để lập kế hoạch, lập đơn giá, lập dự toán công trình và thanh quyết toán với đơn vị thi công, làm cơ sở để khoán công, thực hiện lương sản phẩm cho công nhân, dân công trên các công trường.

Bản định mức số 236-UB-ĐM có 892 chỉ tiêu công tác được sắp xếp như sau :

*1. Công tác chuẩn bị công trường gồm có :*

- Công tác phát rừng, dọn bãi, chặt cây, đào gốc;
- Làm đường giao thông;
- Làm lán trại;
- Phá công trình cũ.

*2. Công tác làm đất gồm có :*

- Đào;
- Xúc;
- Săn vằm;
- Đầm;
- Phơi, sấy;
- Đổ đất trong nước.

*3. Công tác cốt thép.*

*4. Công tác mộc.*

*5. Công tác xây, trát, láng, miết mạch, ne chỉ.*

*6. Những công tác khác :*

- Công tác đóng cọc, đóng cừ;
- Công tác làm khớp nối;
- Công tác làm tầng lọc;
- Công tác quét vôi hay nước xi-măng, nhựa đường;
- Công tác sơn các loại;
- Công tác trồng cỏ, bỏ đá, bỏ rỗng tre.

*7. Công tác vận chuyển :*

- Vận chuyển bằng gánh;
- Vận chuyển bằng xe cút-kít;
- Vận chuyển bằng xe ba-gác;
- Vận chuyển bằng goòng;
- Vận chuyển bằng thuyền;
- Bốc dỡ vật liệu lên xuống ô-tô.

Ngoài các phần chỉ tiêu quy định về công vận chuyển ở từng loại cự ly v.v... còn quy định

(1) Bản định mức không đăng Công báo.